

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 08/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 46 Lô I, cư xá L, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Phạm Thùy T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 645/38 Đ, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 47, cấp ngày 24/6/2017 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Phước H và bà Phạm Thùy T nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, tình cảm của ông Nguyễn Phước H và bà Phạm Thùy T không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 03/12/2015 và Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 09/02/2018. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 5.000.000 đồng cho đến khi các con lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày đầu tiên hàng tháng.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước H và bà Phạm Thùy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 03/12/2015 và Nguyễn Hiếu T, sinh ngày 09/02/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ 5.000.000 đồng cho đến khi các con lần lượt thành niên. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày đầu tiên hàng tháng.

Ông Nguyễn Phước H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo luật định, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Phước H và bà Phạm Thùy T chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0032782 ngày 05/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày đến hạn thi hành án và bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không chịu giao số tiền nêu trên cho bà T, thì hàng tháng ông H còn phải trả cho bà T số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND P.1, Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Anh